

Bản án số: 163/2023/DS-PT

Ngày 13-12-2023

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Hùng và bà Vũ Thị Thanh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 184/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1932 (chết)

Địa chỉ: A H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

+ Bà Dương Thị L, sinh năm 1954 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Dương N, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: 1 H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Dương Thị M, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1 H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Dương Thị T1, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: A H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Dương Thị Thúy P, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Dương Thị Thúy T2, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Dương Duy K, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố C, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Trần Thị M1, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1 H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận;.

+ Bà Dương Thị Thu C, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: D Khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Dương Thị Thu V, sinh năm 2002 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1 H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông N, bà M, bà T1, bà P, bà T2, ông K, bà M1, bà C, bà V: Ông Cao Văn H, sinh năm 1960. Địa chỉ: E khu C, chung cư V, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1943

Địa chỉ: A H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Lô A KDC Hùng Vương B, đường T, Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đ: Ông Trần Hoàng P1 - Luật sư Đoàn Luật sư thành phố H (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và là người có quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn*:

+ Bà Dương Thị L, sinh năm 1954 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Dương N, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: 1 H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Dương Thị M, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1 H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Dương Thị T1, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: A H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Dương Thị Thúy P, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Dương Thị Thúy T2, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Dương Duy K, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố C, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Trần Thị M1, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1 H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Dương Thị Thu C, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: D Khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Dương Thị Thu V, sinh năm 2002 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1 H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông N, bà M, bà T1, bà P, bà T2, ông K, bà M1, bà C, bà V: Ông Cao Văn H, sinh năm 1960. Địa chỉ: E khu C, chung cư V, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà L, ông N, bà M, bà T1, bà P, bà T2, ông K, bà M1, bà C, bà V: Ông Nguyễn Hoài T3 - Luật sư Văn phòng L2 - Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt);

+ Bà Lê Thị Mười N1, sinh năm 1945 (vắng mặt);

+ Bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1975 (vắng mặt);

+ Ông Võ Văn D1, sinh năm 1977 (vắng mặt);

+ Ông Võ Văn T4, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: A H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Nguyễn Hưng K1, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn F, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và ông Cao Văn H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 04/7/1958, ông Vương D2 (tức Dương D3) là chồng bà Nguyễn Thị T nhận thừa kế 14.909m² đất “ruộng So Đũa” tọa lạc tại khu B, ấp P, xã C, P nay là khu phố I, phường P, thành phố P và sử dụng ổn định cho đến nay. Khoảng năm 1980, gia đình bà Nguyễn Thị T góp 14.909m² đất “ruộng So Đũa” vào Hợp tác xã N3 và đến khoảng năm 1990, Hợp tác xã giải thể giao trả toàn bộ 14.909m² đất ruộng So Đũa cho gia đình bà Nguyễn Thị T. Quá trình sử dụng đất, gia đình bà Nguyễn Thị T đóng thuế đất nông nghiệp đầy đủ và đã được UBND phường P xác nhận. Trên thực tế từ năm 1998 đến 2004 có nhiều hộ xung quanh lấn chiếm “ruộng So Đũa” nên bà Nguyễn Thị T đã rất nhiều lần

gửi đơn yêu cầu giải quyết nhưng không được UBND phường P xử lý theo quy định. Vì lý do này tháng 6/2018 tiến hành đo đạc “ruộng So Đ1” xin cấp giấy chứng nhận thì ruộng So Đũa chỉ còn 11.894,7m², trong đó ông Võ Văn Đ đã chiếm 3143,9m² diện tích đất đang lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận. Ngoài ra, ông Võ Văn Đ còn chiếm 3.000m² diện tích đất “ruộng So Đũa” chuyển nhượng cho Phạm Thị B và Lê Thị Thùy A. Đặc biệt bà Nguyễn Thị T trực tiếp đóng thuế nông nghiệp toàn bộ diện tích “ruộng So Đũa” từ năm 1992 đến năm 1996 và trong diện tích “ruộng So Đũa” ông Võ Văn Đ chiếm vào ngày 04/3/1996, bà Nguyễn Thị T đã chuyển nhượng 180m² cho bà Trần Thị Thu H2 và được ông khu phố trưởng 11 và UBND phường P ký xác nhận (kèm theo giấy chuyển nhượng đất).

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đ trả lại 3014,7m² (3143,9m² – 129,2m² cho trường học) đã lấn chiếm cho gia đình bà T.

**Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Văn Đ và ông Nguyễn Văn H1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Ông Đ vẫn giữ nguyên lời trình bày tại bản khai ngày 06/6/2019. Trước đây, ông bà ngoại của ông Đ là Vương Tân D4 và Lương Thị Đ2 có sử dụng mảnh đất (khoảng hơn 10.000m²) tại làng P, tổng Đức Thắng, phủ H (nay là khu phố I, phường P, thành phố P). Việc sử dụng đất này đã có từ năm 1912 có đăng ký với T5 làng theo tờ phân cấp diện thổ và các hạng tài sản năm 1939 và được dịch năm 1974.

Qua quá trình canh tác trồng trọt của ông bà, trải qua nhiều sự kiện biến cố. Ông bà ngoại ông đã để lại mảnh đất cho mẹ ông là bà Vương Thị D5 (Nguyễn Thị B1) vào năm 1939 và tiếp tục trồng lúa. Sau đó, mẹ ông đã để lại cho ông vào năm 1974 để tiếp tục trồng trọt ruộng lúa. Nhưng sau đó ruộng bị nhiễm mặn không trồng lúa được.

Đến năm 1993, do lũ lụt xảy ra nên chuyển qua trồng rau muống. Năm 2002, Bệnh viện P4 xây dựng, quá trình hoạt động, chất thải của Bệnh viện làm ruộng đất ở nhà không canh tác được; đồng thời các hộ lân cận xây dựng nhà ở cao nên khu đất đó không có nước để trồng rau và để ruộng khô. Trước đây, ông có đi đăng ký cấp giấy chứng nhận nhưng thời gian đó có quy hoạch làm đường Lê Duẩn nên chưa có điều kiện làm được. Mảnh đất thuộc tờ bản đồ số 13 phường P, thành phố P. Hiện tại, ông đang xin đăng ký quyền sử dụng đất với diện tích 2.067,8m² (thửa đất số 258) để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đang tiếp tục xin đăng ký phần đất còn lại với diện tích khoảng 4.000 m² tại khu phố I, phường P (giáp phần đất mà tôi để cho bà Phạm Thị Thanh B2 canh tác vào năm 2010 về hướng T) thì ông Dương N (con của bà Nguyễn Thị T) đứng ra làm đơn ngăn chặn không cho ông đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì ông N cho rằng ông là người sử dụng 02 mảnh đất nói trên của gia đình tôi. Trong khi đó gia đình ông mới là người trực tiếp canh tác sử dụng, còn ông N chỉ sử dụng phần đất “ruộng So đũa” theo giới hạn như trong tờ khuê dựng thất tích và bản lược đồ thì tiếp giáp như sau:

- Bắc giáp ruộng của Vương K2;
- Nam giáp công thổ bệnh viện Q (Nay là Trung tâm y tế thành phố P);
- Đông giáp ruộng đất ông Nguyễn P2;
- Tây giáp công thổ quốc gia và trụ sở quận H (cũ).

Đồng thời phần “ruộng So Đũa” này đã được gia đình ông Dương N bán cho nhiều người như: ông Lê B3, bà Hồng Thị Huệ P3, vợ chồng ông Tôn Thất S và bà Hồng Thị Mộng Á vào năm 1958 (có sự đồng ưng thuận của Hội đồng gia tộc).

Ông Đ yêu cầu Tòa án xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Ngoài ra, ông Đ có làm đơn phản tố yêu cầu bà T trả lại phần đất đã lấn chiếm của ông Đ 3.143,9m². Yêu cầu tòa xác định phần đất đang tranh chấp thuộc chủ quyền của ông Đ.

**Quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Văn H là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L, ông N, bà M, bà T1, bà P, bà T2, ông K, bà M1, bà C, bà V trình bày: Thống nhất với bản tự khai đã trình bày, ngoài ra không bổ sung cũng như thay đổi gì.*

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mười N1, ông Võ Văn D1, bà Võ Thị Ngọc D, ông Võ Văn T4 có đơn xin từ chối tham gia và có trình bày ý kiến như sau:*

Trước đây, ông Vương Tân D4 và bà Lương Thị Đ2 là ông bà ngoại của ông Võ Văn Đ (chồng bà Lê Thị Mười N1) có sử dụng mảnh đất (khoảng hơn 10.000m²) tại làng P, tổng Đức Thắng, phủ H (nay là khu phố I, phường P, thành phố P). Việc sử dụng đất này đã có từ năm 1912, có đăng ký với T5 làng theo tờ phân cán điền thổ và các hạng tài sản năm 1939 và được dịch năm 1974. Vào năm 1939, ông bà ngoại của chồng bà đã để lại mảnh đất cho mẹ của chồng bà là bà Vương Thị D5 (Nguyễn Thị B1) tiếp tục trồng lúa. Sau đó, mẹ của chồng bà đã để lại cho chồng bà vào năm 1974 tiếp tục canh tác. Như vậy, nguồn gốc đất mà chồng bà và bà T đang tranh chấp là đất do chồng bà thừa hưởng từ gia tiên cho nên bà không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến diện tích đất đang tranh chấp này, vì đây là tài sản riêng của chồng bà. Vì vậy, các ông bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xem xét và từ chối tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án .

**Đại diện theo ủy quyền của bà L, ông N, bà M, bà T1, bà T, bà T2, bà C, bà V, ông K, bà P là ông Cao Văn H trình bày:*

Thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đề nghị Tòa xem xét buộc ông Đ phải trả lại 3014,7m² đất ruộng “So Đũa” tại khu phố I phường P cho gia đình.

Sau khi hòa giải không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 233, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 163, Điều 164, Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 100, Điều 166 Luật Đất đai 2013.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Xác định phần đất tranh chấp có diện tích 3014,70m² Thửa đất số 99, tờ bản đồ địa chính số 13, tọa lạc tại khu phố I, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị T và các con của bà.

Buộc ông Võ Văn Đ trả lại đất lấn chiếm của gia đình bà Nguyễn Thị T, có diện tích 3.014,7m², thửa đất số 99, tờ bản đồ địa chính số 13, tọa lạc tại khu phố I, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

(Tứ cận đất tranh chấp: Phía Bắc: Giáp đất hộ dân đường L; Phía Đông: Giáp Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh B (Nay giáp Trường tiểu học P5); Phía Nam: Giáp đất các hộ dân; Phía Tây: Giáp đất bà Phạm Thị Thanh B2 (bà T đang tranh chấp).

(Kèm theo trích lục bản đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 06/5/2022).

2. Bác yêu cầu phản tố của ông Võ Văn Đ về việc yêu cầu xác nhận 3.014,7m² là thuộc quyền sử dụng của ông.

3. Buộc ông Nguyễn Hưng K1 bóc dỡ phần đất đã đổ, di dời đi nơi khác trả lại nguyên trạng đất cho bà T.

4. Bà Nguyễn Thị T liên hệ cơ quan chức năng để được đăng ký cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án còn tuyên các quy định khác về án phí, các quy định của Luật thi hành án dân sự và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự biết.

Ngày 26/4/2023, bị đơn ông Võ Văn Đ kháng cáo đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bác yêu cầu kháng cáo bị đơn.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền lợi ích cho bị đơn luật sư Trần Hoàng P1 có xin xét xử vắng mặt, gửi phát biểu tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết để giải quyết lại theo trình tự thủ tục luật định.

- Người bảo vệ quyền lợi ích cho nguyên đơn luật sư Nguyễn Hoài T3 trình bày: Nội dung kháng cáo của Võ Văn Đ không có căn cứ, không cung cấp chứng cứ liên quan phần đất tranh chấp. Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

+ Về thủ tục: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Kháng cáo của ông Võ Văn Đ không có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn Đ, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 17/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục xét xử phúc thẩm:

[1.1] Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án ngày 17 tháng 4 năm 2023, đến ngày 14 tháng 6 năm 2023 nguyên đơn Nguyễn Thị T chết (theo bản sao bản trích lục khai tử số 474/TLKT-BS ngày 15/6/2023 của UBND phường P). Tuy nhiên, trong vụ án đã xác định các con của bà Nguyễn Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án nay bà T đã chết thì những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời cũng là người kế thừa quyền nghĩa vụ của nguyên đơn nên những người tham gia tố tụng tại phúc thẩm đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Xét thấy đơn kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn Đ trong thời hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 1, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có kháng cáo vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có kháng cáo có đơn xin hoãn phiên tòa; Ngày 29/11/2023 Tòa án thông báo mở lại phiên tòa, tổng đạt hợp lệ, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt người có kháng cáo theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của ông Võ Văn Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Văn Đ trả lại diện tích đất 3.014,7m² đã lấn chiếm cho gia đình bà T. Về nguồn gốc đất, quá trình giải quyết vụ án, bà T có cung cấp tài liệu, chứng cứ là Chứng thư ngày 04/7/1958 của chính quyền chế độ cũ chứng nhận ông Vương D2 (tức Dương D3) chồng bà Nguyễn Thị T nhận thừa kế 14.909m² đất ruộng “So Đũa” tọa lạc tại khu B, ấp P, xã C, P nay là khu phố I, phường P, thành phố P, có vị trí như sau: Phía Bắc giáp đất công thổ Hỏa xa (nay là các hộ dân giáp đường L); Phía Đông giáp đất công thổ bệnh viện Q (nay là Trường tiểu học P5, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh B); Phía Nam giáp Đ3 và trụ sở Quận H (nay giáp các hộ dân và trường tiểu học P5); Phía Tây giáp ruộng của ông Vương T6, ông Vương K2 (nay giáp đất bà B2, bà T đang tranh chấp). Đây là một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013.

Ngoài các giấy tờ của chính quyền chế độ cũ chứng nhận ông Vương D2 (tức Dương D3) chồng bà Nguyễn Thị T nhận thừa kế 14.909 m² đất ruộng “So Đũa” tọa lạc tại khu B, ấp P, xã C, P nay là khu phố I, phường P, thành phố P thì nguyên đơn cung cấp các thông tin những người dân lớn tuổi sống gần khu đất tranh chấp có tên “ruộng So Đũa” thể hiện tại các lời khai của bà Trần Thị D6, bà Nguyễn Thị Thanh H3, bà Nguyễn Thị Thúy N2, ông Ngô Văn L1, bà Nguyễn Thị S1, bà Trần Thị Thanh B4, ông Đoàn T7, ông Phan Anh T8, ông Trần H4, bà Trần Thị D6 (Bút lục 231-238), đều xác nhận phần đất có tên “ruộng So Đ1” có vị trí tứ cận như trên thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Vương D2 có từ trước năm 1975, sau này có đưa vào Hợp tác xã, khi hợp tác xã giải thể có giao phần đất này lại cho gia đình ông Vương D2 tiếp tục sử dụng, trồng rau muống và cho một số hộ dân xung quanh mượn đất để trồng rau muống, sau đó đất bị nhiễm phèn và ngập nước nên không canh tác nữa.

Các nội dung xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng phù hợp với nhận định của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2022/HC-ST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận và Bản án hành chính phúc thẩm số 818/2022/HC-PT ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định: “Nguồn gốc liên quan đến tranh chấp là của gia đình ông Vương D2 (chồng bà T) đã được dòng tộc tương phân 14.909m² “ruộng So Đũa” tại khu phố B, P, C, P nay là khu phố I, phường P sử dụng từ năm 1958. Khoảng năm 1977 đất đưa vào HTX nông nghiệp phường N3, đến khoảng năm 1983 HTX giải thể trả lại cho gia đình bà T...” và tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 716545 đối với diện tích 692m² do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 23/02/2004 cho ông Châu Huy T9 và những thay đổi sau khi cấp giấy.

Mặc dù vụ án trên của Tòa án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh được giải quyết xem xét trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Châu Huy T9 và hủy giấy chứng nhận của ông Châu Huy T9 như nội dung được xác định nguồn gốc quá trình quản lý trên tục danh “Ruộng So Đũa” có nguồn gốc đất của gia đình ông Vương D2 (chồng bà T) đã được dòng tộc tương phân 14.909m² “ruộng So Đũa” tại khu phố B, P, C, P. Để thấy rằng khu vực “Ruộng

So Đũa” mà bà Nguyễn Thị T tranh chấp có nguồn gốc của gia đình ông Vương D2 (chồng bà T) quản lý và sự kiện pháp lý không cần chứng minh thể hiện tại phần nhận định của bản án hành chính phúc thẩm số 818/2022/HC-PT ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đang có hiệu lực pháp luật.

Mặt khác, tài liệu chứng cứ (bút lục 09) có tại hồ sơ thể hiện tại đơn xin giao quyền sử dụng 180m² đất ruộng ngày 04/3/1996, đứng tên bà Nguyễn Thị T gửi Ủy ban nhân dân phường P và Ban điều hành khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận có nội dung bà T có 1 mẫu 4 sào ruộng của cha mẹ để lại, tên “ruộng So Đũa”, tọa lạc tại khu phố A, phường P, thành phố P, đã bị nhiễm mặn bỏ không, không trồng được lúa từ năm 1968 đến nay, nay bà T đồng ý giao cho bà Trần Thị Thu H2 trọn quyền sở hữu phần đất trên, bà H2 đồng ý hoàn trả cho bà 2.000.000đồng. Nội dung đơn trên có xác nhận của ông Đào Văn S2 khu phố trưởng khu phố A, phường P ngày 07/3/1996 về việc xác nhận bà T đã đóng thuế nhà đất kể từ quý 4/1992 đến hết năm 1995 và có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường P về việc bà T có chuyển nhượng một lô đất 180 m² là đúng sự thật.

Tại công văn số 1631/BC-UBND của Ủy ban nhân dân phường P ngày 11/11/2020 có nội dung thể hiện phần đất “ruộng So Đũa” do gia đình bà T đang quản lý sử dụng trong đó có phần đất 3.014,7m² đang tranh chấp với ông Đ tại thửa 99, tờ bản đồ số 13 đo đạc theo Nghị định số 60/CP năm 1997 thì phần đất này Nhà nước không quản lý.

Như vậy, các tài liệu, chứng cứ này thể hiện gia đình bà Nguyễn Thị T là người trực tiếp sử dụng đất ổn định, lâu dài và có thời gian đóng thuế cho nhà nước đối với phần đất tên ruộng So Đũa, trong đó có phần diện tích đất 3.014,7m² đang tranh chấp với ông Đ, phù hợp với lời trình bày của bà T.

[2.2] Trong khi đó, ông Võ Văn Đ cung cấp tài liệu, chứng cứ là tờ đoạn mãi ruộng (bản photo) của ông Dương D3 không có chữ ký của các bên, không ghi ngày tháng và không có xác nhận của chính quyền chế độ cũ và nội dung cũng không liên quan đến phần diện tích đất đang tranh chấp, tất cả người làm chứng sống xung quanh đều xác nhận đất này không phải của gia đình ông Đ và ông Đ không có sử dụng phần đất này. Cho nên lời trình bày của ông Đ cho rằng phần đất này của gia đình ông và ông yêu cầu phản tố trả lại đất và công nhận quyền sử dụng đất trên của ông là không có căn cứ.

[2.3] Từ các căn cứ nguồn gốc và quá trình quản lý phần đất tranh chấp trên không phải của ông Võ Văn Đ như đã phân tích tại M, nên việc ông Đ đồng ý để ông Nguyễn Hưng K1 thuê và ông K1 tự đổ đất sang lấp mặt bằng trên phần đất đang tranh chấp và đã bị Ủy ban nhân dân phường P lập Biên bản làm việc xử lý vi phạm đã xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do phần đất trên hiện nay ông Nguyễn Hưng K1 đổ đất bồi nên nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Hưng K1 bốc dỡ phần đất đã bồi và di dời đi nơi khác trả lại nguyên trạng đất cho bà T là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn Đ là không có căn cứ nên không chấp nhận, Hội đồng xét xử tuyên xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Do Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn ông Võ Văn Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Đ là người cao tuổi và đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên ông Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét đến.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn Đ. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết;

Căn cứ vào:

- Khoản 9 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 38; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 163, Điều 164 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 100, Điều 166 Luật Đất đai 2013;

- Điều 12, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Xác định phần đất tranh chấp có diện tích 3.014,7m², thửa đất số 99, tờ bản đồ địa chính số 13, tọa lạc tại khu phố I, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị T và các con của bà.

Buộc ông Võ Văn Đ trả lại đất lấn chiếm của gia đình bà Nguyễn Thị T, có diện tích 3.014,7m², thửa đất số 99, tờ bản đồ địa chính số 13, tọa lạc tại khu phố I, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

(Tứ cận đất tranh chấp: Phía Bắc: Giáp đất hộ dân đường L;

Phía Đông: Giáp Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh B (Nay giáp Trường tiểu học P5);

Phía Nam: Giáp đất các hộ dân;

Phía Tây: Giáp đất bà Phạm Thị Thanh B2 (bà T đang tranh chấp).

(Kèm theo trích lục bản đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 06/5/2022).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Võ Văn Đ về việc yêu cầu xác nhận 3.014,7m² là thuộc quyền sử dụng của ông.

Buộc ông Nguyễn Hưng K1 bóc dỡ phần đất đã bồi, di dời đi nơi khác trả lại nguyên trạng đất cho bà T.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị T được quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Võ Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do ông thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/12/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND thành phố Phan Thiết;
- Chi cục THADS thành phố Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái